TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐD** TỈNH LĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*ĐD, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: 96 tổ 4 thôn QCĐ, xã LL, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Bị đơn: Anh Lê Quốc H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: 96 tổ 4 thôn QCĐ, xã LL, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị Thùy T và anh Lê Quốc H.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 89/2012 ngày 27/11/2012 của Ủy ban nhân dân xã LL, huyện ĐD, tỉnh LĐ chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Hoàng Phương T1, sinh ngày 04/5/2013 cho bà Lê Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Lê Quốc H và chị Lê Thị Thùy T tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thùy T và Anh Lê Quốc H thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí: Bà Lê Thị Thùy T thỏa thuận nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009125 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa cho Bà Lê Thị Thùy T. Anh Lê Quốc H không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS ĐD;
- UBND xã LL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Kim N